TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 21/5/2021
"*Về việc ly hôn và nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Mỹ Huê

Các Hội thẩm nhân dân:- Bà Hồ Thị Hoa

- Bà Nguyễn Thị Tiến Nhanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2021/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 về *"Ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Võ Văn T**, sinh năm 1987 (Có mặt);

Địa chỉ: ấp Thanh Hùng, xã Đông Hưng B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Chị **Trần Thanh Kh**, sinh năm 1988 (Vắng mặt);

Nơi đăng ký Hộ khẩu: ấp Thanh Hùng, xã Đông Hưng B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp 11A, xã Đông Hưng B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 07/12/2020 nguyên đơn anh Võ Văn T trình bày và yêu cầu như sau:

Anh T và chị Kh kết hôn với nhau năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Hưng B, huyện An Minh và được chứng nhận kết hôn.

Quá trình chung sống thì anh và chị Kh không hợp nhau nên thường xuyên cự cải làm mất hạnh phúc, thời gian gần đây do anh phát hiện chị Kh điện thoại với bạn trai nên anh bị sốc, chị Kh biết sai nhận lỗi nên anh thông cảm và bỏ qua để vợ chồng sống nuôi con nhưng việc chia sẻ của anh không mang lại hiệu quả mà thường xuyên cự cải nhau nhiều hơn. Ngày 18/01/2021 lúc anh đi thăm ruộng thì vợ anh là Thanh Kh bỏ nhà đi, dẫn theo 02 đứa con về nhà cha mẹ ruột của chị Thanh Kh gởi, thời gian khoản vài ngày thì chị Thanh Kh bỏ đi nên anh đến nhà cha mẹ chị Kh rước 02 đứa con về nuôi, thỉnh thoảng chị Kh có về nhà cha mẹ nhưng không đến thăm con mà còn thách thức kêu anh làm đơn ly hôn, chị về giải quyết. Nên anh T xác định hôn nhân giữa anh và chị Thanh Kh không thể đoàn tụ được, anh T làm đơn khởi kiện xin được ly hôn với chị Trần Thanh Kh

- Về con chung: Anh T xác định có 02 đứa con chung đặt tên Võ Thị Mỹ Ngân, sinh ngày 09/9/2011 và Võ Trần Chí Nguyễn, sinh ngày 10/7/2015. Hiện nay anh T đang nuôi. Khi ly hôn anh T yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị Kh cấp dưỡng.

- Về tài sản và nợ: Anh T xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn chị Trần Thanh Kh không ý kiến trình bày

Tại phiên tòa: Anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xin ly hôn, yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị Kh cấp dưỡng, tài sản và nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn chị Kh vắng mặt nên không ý kiến trình bày.

* *Kiểm sát viên phát biểu*: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; đối với người tham gia tố tụng thì từ khi thụ lý vụ án đến nay bị đơn chị Khá chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định pháp luật Tố tụng dân sự.

* *Ý kiến về giải quyết vụ án:* Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, anh T và chị Kh kết hôn với nhau năm 2008 tại UBND xã Đông Hưng B, huyện An Minh nên xác định hôn nhân của anh chị là hợp pháp phù hợp quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng không hợp nhau, nên anh T yêu cầu được ly hôn với chị Kh, thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị Kh đã phát sinh nhiều mâu thuẫn thời gian kéo dài mà không đoàn tụ được, sau khi anh T khởi kiện xin ly hôn với chị Kh thì Tòa án nhân dân huyện An Minh tổ chức hòa giải nhằm động viên cho anh chị về đòan tụ nhưng qua hai lần hòa giải, xét xử chị Kh không tham gia, nên xác định hôn nhân giữa anh T và chị Kh

đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh T, cho anh T được ly hôn với chị Kh. Về con chung: Trong thời gian chung sống anh T xác định có được 02 đứa con tên Võ Thị Mỹ Ngân, sinh ngày 09/9/2011 và Võ Trần Chí Nguyễn, sinh ngày 10/7/2015. Hiện nay anh T đang nuôi. Khi ly hôn anh T yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị Kh cấp dưỡng, việc yêu cầu của anh T có cơ sở phù hợp quy định tại Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình và đồng thời phù hợp với nguyện vọng của cháu Mỹ Ngân nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh Võ Văn T, giao 02 đứa con cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về tài sản và nợ: Anh T xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xet.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, chị Thanh Kh vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị Kh

[2] Xét về quan hệ hôn nhân thấy rằng*:* Anh T và chị Kh đăng ký kết hôn năm 2008, trong thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên anh T có đơn khởi kiện xin ly hôn đối với chị Kh. Xét thấy, hôn nhân giữa anh T và chị Kh được xác định là hôn nhân hợp pháp là phù hợp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh T đối với chị Kh thấy rằng: Tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị Kh đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do cuộc sống vợ chồng không hợp nhau nên đã sống ly thân với nhau từ tháng 01/2021 cho đến nay, không quan tâm lẫn nhau, nên HĐXX xét thấy; mâu thuẫn giữa anh T và chị Kh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nếu sống với nhau kéo dài thời gian không mang lại hạnh phúc nên chấp nhận ý kiến của kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của anh T, cho anh T được ly hôn với chị Kh phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[4] Về con chung: Anh T xác định có 02 đứa con chung tên Võ Thị Mỹ Ngân, sinh ngày 09/9/2011 và Võ Trần Chí Nguyễn, sinh ngày 10/7/2015. Hiện

nay anh T đang nuôi. Khi ly hôn anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, xét thấy việc yêu cầu nuôi con của anh T có cơ sở phù hợp quy định tại Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình và cũng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Mỹ Ngân, cháu Chí Nguyễn chưa đến tuổi hỏi nguyện vọng nhưng từ khi hai người ly thân nhau anh T trực tiếp nuôi cháu Nguyễn nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh T, sau khi anh chị ly hôn nhau giao cháu Mỹ Ngân và cháu Chí Nguyễn cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xet.

[4] Về tài sản và nợ: Anh T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xet.

[5] Về án phí*:* Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Võ Văn T được ly hôn với chị Trần Thanh Kh.

[2] Về con chung*:* Anh T xác định, anh và chị Kh có 02 đứa con chung tên Võ Thị Mỹ Ngân, sinh ngày 09/9/2011 và Võ Trần Chí Nguyễn, sinh ngày 10/7/2015. Sau khi ly hôn giao Mỹ Ngân và Chí Nguyễn cho anh T anh T được nuôi dưỡng. (Hiện nay Mỹ Ngân và Chí Nguyễn anh T đang nuôi).

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ: Anh T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

[5] **V**ề án phí*:* Nguyên đơn anh Võ Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được trừ vào 300.000 đồng mà anh T

tạm nộp theo biên lai thu số: 0006200 ngày 05/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh, anh T đã nộp xong án phí.

[6] Về quyền kháng cáo*:* Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/5/2021), đượng sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản chính của bản án này niêm yết theo thủ tục Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Mỹ Huê

Nơi gởi;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Đông Hung B;
- Chi cục THADS huyện An Minh;